

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Trong thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW), Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW (sau đây viết tắt là Quyết định số 2218/QĐ-TTg), Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và cũng đã thực hiện việc tình giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tình giản biên chế. Tuy nhiên, việc tình giản biên chế chưa gắn với cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức và tỷ lệ tình giản biên chế chưa đạt được mục tiêu đề ra, các giải pháp chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Mặt khác, đến nay vẫn còn nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa phê duyệt Đề án tình giản biên chế, kế hoạch tình giản biên chế của giai đoạn 2015 - 2021 và của từng năm; một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện việc tình giản biên chế.

Để đẩy mạnh thực hiện chủ trương tình giản biên chế, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương tình giản biên chế: Tổ chức triển khai, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, Quyết định số 2218/QĐ-TTg và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

2. Về xây dựng Đề án tình giản biên chế

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Bộ, ngành, địa phương) chưa xây dựng Đề án tình giản biên chế thì phải khẩn trương xây dựng, phê duyệt Đề án tình giản biên chế và kế hoạch tình giản biên chế từ nay đến năm 2021 và của từng năm, trong đó phải xác định rõ tỷ lệ tình giản biên chế.

- Các Bộ, ngành, địa phương đã phê duyệt Đề án tinh giản biên chế nhưng kết quả thực hiện còn thấp, cần có giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch tinh giản biên chế được phê duyệt.

3. Về rà soát chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì; chuyển một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức của Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; xoá bỏ các tổ chức trung gian. Xem xét hợp nhất các vụ, cục chưa đáp ứng được tiêu chí thành lập. Không đưa cơ quan đại diện tại miền Trung và miền Nam vào cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; hạn chế đề xuất thành lập mới tổng cục, cục, vụ, chi cục, phòng; hạn chế thành lập phòng trong Vụ, bảo đảm tinh gọn bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, cải cách hành chính.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cấu thành của cơ quan, đơn vị theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

- Các Bộ, ngành tập trung hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

- Các địa phương tập trung rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; sắp xếp lại mạng lưới các trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sỹ số học sinh trên lớp theo các cấp, bậc học; sắp xếp lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả đúng quy định.

4. Thực hiện tinh giản biên chế

- Từ nay đến năm 2021, mỗi năm Bộ, ngành, địa phương thực hiện giảm 1,5 đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao năm 2015. Các Bộ, ngành, địa phương chưa giảm được biên chế sự nghiệp năm 2016 so với biên chế được giao năm 2015 thì năm 2017 phải giảm tối thiểu 3% của biên chế được giao năm 2015.

- Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới thì Bộ, ngành, địa phương tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức hoặc biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao. Riêng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế thực hiện như sau:

+ Đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo: Trường hợp thành lập mới trường, tăng số lớp và tăng số học sinh, Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã được cấp có thẩm quyền giao; nếu không thể tự cân đối được thì có đề xuất gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

+ Đối với lĩnh vực y tế: Trường hợp thành lập mới cơ sở y tế, tăng số giường bệnh thực tế sử dụng, Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng số biên chế sự nghiệp y tế đã được cấp có thẩm quyền giao; nếu không thể tự cân đối được thì có đề xuất gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp đối với công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và nghỉ hưu, thôi việc theo quy định (giảm tối thiểu 50% số công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và nghỉ hưu, thôi việc theo quy định của Bộ, ngành, địa phương).

- Thực hiện tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (phẩm chất, năng lực, sức khỏe), những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức.

- Chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm; thực hiện tinh giản biên chế phải bảo đảm đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế.

5. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đối với các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

6. Người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện tinh giản biên chế. Nếu không hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

7. Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh việc tuyên truyền chủ trương tinh giản biên chế, kịp thời động viên, nêu gương các tổ chức thực hiện tốt việc tinh giản biên chế, phê phán những hành vi vi phạm các quy định về tinh giản biên chế.

8. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). 200

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc